

Số: 05/2024/QĐST-VDS

Yên Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Văn Đạng.

Thư ký phiên họp: Bà Hồ Quỳnh Trang – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp: Ông Mai Minh Thuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 17/2023/TLST-VDS ngày 21 tháng 12 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2024/QĐST-VDS ngày 04 tháng 5 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Thào Mí P**, sinh năm 1979; Số CCCD: 002079008043, cấp ngày 01/4/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội **Bộ C**; địa chỉ: **Thôn S, xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang**. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Giàng Thị M**, sinh năm 1984; địa chỉ: **Thôn S, xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 18/12/2023, bản tự khai ngày 26/4/2024 và tại phiên họp người yêu cầu ông **Thào Mí P** trình bày: Ông **P** và bà **Giàng Thị M** qua tìm hiểu ngày 22/6/2006 ông **P** và bà **M** tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **T, huyện Y, tỉnh Hà Giang**. Quá trình chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến ngày 29/02/2013 âm lịch, tức ngày 09/4/2013 bà **M** bỏ nhà xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, khi đi bà **M** dẫn theo hai con gái là **Thào Thị S** sinh ngày 09/10/2007 và **Thào Thị T**, sinh ngày 17/7/2010. Từ khi bà **M** dẫn theo hai con bỏ đi ông **P** đã cùng gia đình hai bên báo cáo chính quyền địa phương và tìm kiếm nhiều lần nhưng vẫn không có tin tức gì về bà **M** cùng

hai con ở đâu, còn sống hay đã chết, bà **M** đã bỏ đi được hơn 10 năm, ông **P** muốn ổn định cuộc sống gia đình, ông **P** đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố một người mất tích đối với bà **M** sau đó ông **P** sẽ làm thủ tục xin ly hôn với bà **M**.

Về con chung: Ông **P** xác nhận anh và bà **Giàng Thị M** có với nhau 03 con chung là cháu **Thào Thị S**, sinh ngày 09/10/2007, **Thào Mí M1** sinh ngày 05/8/2008 và **Thào Thị T**, sinh ngày 17/7/2010. Ông **P** không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung ông **P** xác nhận ông và bà **M** không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ việc theo đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết việc dân sự Tòa án đã yêu cầu đương sự và đã thu thập tài liệu, chứng cứ để làm cơ sở cho việc giải quyết việc dân sự đúng quy định của pháp luật, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và niêm yết công khai đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, việc giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh là đảm bảo tuân thủ thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 68 BLDS năm 2015; khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, khoản 3 Điều 367, 369, 370, 371, 372, 387, 388 và Điều 389 BLTTDS năm 2015; khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Minh chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông **Thào Mí P**: Tuyên bố bà **Giàng Thị M**, sinh năm 1984, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: **Thôn S, xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang** mất tích; về yêu cầu quản lý tài sản người bị tuyên bố mất tích: Không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết; về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông **Thào Mí P** được miễn nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà **Giàng Thị M**, sinh năm 1984; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: **Thôn S, xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang** mất tích nên đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông **Thào Mí P** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang theo quy định tại khoản 3

Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về yêu cầu tuyên bố một người mất tích: Ông **Thào Mí P** và bà **Giàng Thị M** tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang vào ngày 22/6/2006 và chung sống tại thôn S, xã T. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn và từ ngày 09/4/2013 bà **M** đã dẫn theo hai con gái bỏ đi đến nay đã hơn 10 năm không rõ tin tức. Ông **P** đã báo cáo chính quyền địa phương và cùng gia đình hai bên tìm kiếm bà **M** và hai con gái nhiều lần nhưng không có kết quả, không có tin tức gì về bà **M** và hai con hiện nay đang làm gì, ở đâu.

[3] Công an xã T, huyện Y bà **Giàng Thị M**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang không có mặt tại địa phương từ năm 2013, trên cơ sở dữ liệu quốc gia không có tên **Giàng Thị M**.

[4] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của ông **Thào Mí P**, Tòa án nhân dân huyện Yên Minh ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số: 02/2024/QĐ-TA ngày 05/01/2024 đối với bà **Giàng Thị M** và niêm yết tại Trụ sở UBND xã T và thôn S, xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang đồng thời đã được thông báo trên báo Công lý C1 số liên tiếp 03, 04, 05 ra các ngày 10, 12, 17/01/2024 và được phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 ngày liên tiếp vào hồi 17h 30 phút các ngày 11, 12, 13/01/2024.

[5] Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, Tòa án và gia đình vẫn không nhận được tin tức xác thực về việc bà **Giàng Thị M** còn sống hay đã chết.

[6] Tại Biên bản xác minh ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Công an xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang thể hiện bà **Giàng Thị M** hiện không có mặt tại địa phương, hiện nay không ai biết bà **M** đang ở đâu, bà **M** không liên lạc với chính quyền địa phương, không làm thủ tục tạm vắng tại nơi cư trú theo quy định.

[7] Do vậy, yêu cầu của ông **Thào Mí P** về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với bà **Giàng Thị M**, sinh năm 1984, nơi cư trú cuối cùng tại thôn S, xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự và các Điều 387, 388 và 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[8] Về con chung: Ông **Thào Mí P** không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[9] Về quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Ông **Thào Mí P** không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[10] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Nhận thấy ông **Thào Mí P** là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt

khó khăn, có đơn xin miễn lệ phí nên miễn nộp tiền lệ phí theo quy định tại khoản 2 Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 361, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông **Thào Mí P**: Tuyên bố bà **Giàng Thị M**, sinh năm 1984; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: **Thôn S, xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang** mất tích.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông **Thào Mí P** được miễn nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*).

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: ông **Thào Mí P** có quyền kháng cáo Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; bà **Giàng Thị M** có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- Chi cục THADS huyện Yên Minh;
- Người yêu cầu;
- UBND xã Thắng Mố, huyện Yên Minh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Văn Đạng